

Bình Phước, ngày 07 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác kiểm sát năm 2022
tại kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X
(Số liệu từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/10/2022)

Căn cứ Điều 10 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Năm 2022, số vụ án khởi tố mới có giảm so với cùng kỳ năm trước; các cơ quan chức năng đã khởi tố 1.210 vụ/ 2.109 bị can, giảm 32 vụ (giảm 2,58% số vụ). Một số loại tội phạm khởi tố nhiều nhất là tội trộm cắp tài sản, các tội phạm về ma túy, tội đánh bạc, tội cố ý gây thương tích..... Cụ thể như sau:

1. Tội phạm về an ninh quốc gia: Không phát hiện, khởi tố vụ án nào về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia.

2. Tội phạm về trật tự xã hội: Khởi tố 463 vụ/ 1.177 bị can (tăng 04 vụ/ 71 bị can). Các tội khởi tố nhiều là đánh bạc, cố ý gây thương tích, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,... Tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em tăng, trong kỳ khởi tố 19 vụ/ 20 bị can về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, tăng 07 vụ/ 09 bị can. Trong năm cũng đã phát hiện khởi tố 01 vụ/ 05 bị can về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”, 01 vụ/ 04 bị can về tội “*Mua bán người*”.

3. Tội phạm về sở hữu, kinh tế: Khởi tố 488 vụ/ 559 bị can (giảm 42 vụ/ 81 bị can). Chủ yếu khởi tố các tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, buôn bán, vận chuyển hàng cấm,....

4. Tội phạm về ma túy: Khởi tố 251 vụ/ 362 bị can (tăng 04 vụ/ 31 bị can). Chủ yếu là các hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất nhỏ lẻ; tuy nhiên cũng đã phát hiện một số vụ “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với số lượng lớn, đặc biệt trong kỳ đã phối hợp Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (Bộ Công an) phát hiện bắt quả tang 01 vụ “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” đặc biệt nghiêm trọng (thu giữ 32 kg ma túy các loại và 02 khẩu súng cùng 05 viên đạn).

5. Tội phạm tham nhũng và chức vụ: Khởi tố 07 vụ/ 09 bị can (tăng 01 vụ, giảm 11 bị can), trong đó: Tham ô tài sản khởi tố 05 vụ/ 07 bị can, nhận hối lộ khởi tố 01 vụ/ 01 bị can, lợi dụng chức vụ trong thi hành công vụ khởi tố 01 vụ/ 01 bị can.

6. Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp: Khởi tố 01 vụ/ 02 bị can (tăng 01 vụ/ 02 bị can), trong đó: Trốn khỏi nơi giam giữ khởi tố 01 vụ/ 01 bị can; che giấu tội phạm khởi tố 00 vụ/ 01 bị can.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện KSND hai cấp tiếp tục tăng cường kiểm sát chặt chẽ việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (sau đây gọi tắt là tin báo) của Cơ quan điều tra (CQĐT) và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS theo quy định của pháp luật. Chú trọng thực hiện tốt quyền yêu cầu; phát hiện kịp thời các vi phạm để kiến nghị yêu cầu khắc phục; phối hợp với các cơ quan rà soát, quản lý, giải quyết các tin báo tạm đình chỉ đúng quy định của pháp luật.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết 2.088 tin báo (giảm 98 tin báo). Cơ quan chức năng đã xử lý, giải quyết 1.789 tin báo, đạt 85,68%; trong đó: Khởi tố vụ án hình sự đối với 877 tin báo, không khởi tố đối với 689 tin báo, tạm đình chỉ giải quyết 223 tin báo. Đang giải quyết 299 tin báo. Không xảy ra trường hợp vi phạm thời hạn giải quyết.

Trực tiếp kiểm sát 10 cuộc tại CQĐT, 03 cuộc tại Bộ đội biên phòng và Đồn biên phòng; phối hợp với CQĐT kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh và chuyển tố giác, tin báo về tội phạm đối với 44 Công an cấp xã.

Qua kiểm sát, đã ban hành 01 yêu cầu CQĐT đưa bị hại đi giám định tâm thần và giám định ADN; 01 yêu cầu CQĐT tiếp nhận, kiểm tra, xác minh ra quyết định giải quyết tin báo; 02 yêu cầu kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản đối với vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, kinh tế làm thất thoát, chiếm đoạt tài sản Nhà nước. Hủy bỏ 01 quyết định không khởi tố vụ án. Yêu cầu khởi tố 01 vụ án. Ban hành 17 kiến nghị và 10 kết luận kiến nghị đối với CQĐT, 02 kết luận kiến nghị đối với Bộ đội biên phòng và Đồn biên phòng yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Viện KSND hai cấp đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, bảo đảm việc điều tra các vụ án hình sự đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế nghiệp vụ của Ngành về kiểm sát điều tra; tăng cường đe ra yêu cầu điều tra cả về số lượng và chất lượng; tham gia 100% các hoạt động kiểm sát bắt buộc phải tham gia theo quy định của pháp luật; thận trọng khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng, kiên quyết không phê chuẩn hoặc hủy bỏ các quyết định trái pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đầy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án phức tạp, án tham nhũng, áp dụng các biện pháp nhằm

thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ theo Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 1.520 vụ/ 2.723 bị can (giảm 24 vụ, tăng 107 bị can). CQĐT đã xử lý, giải quyết 1.123 vụ/ 2.100 bị can, đạt 73,88%, trong đó: Kết luận điều tra đề nghị truy tố 1.040 vụ/ 2.067 bị can, đình chỉ điều tra 22 vụ/ 20 bị can¹, tạm đình chỉ điều tra 62 vụ/ 13 bị can. Đang điều tra 397 vụ/ 623 bị can.

Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng xác định 78 vụ án điểm (chiếm 6,45% tổng số án khởi tố mới). Yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố 01 bị can; yêu cầu CQĐT bổ sung quyết định khởi tố 01 vụ/ 01 bị can. Ban hành 02 yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trong những vụ án về tham nhũng, kinh tế liên quan đến chức vụ; 16 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Viện KSND hai cấp tập trung làm tốt công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố; thận trọng khi xem xét, ban hành các quyết định; chú trọng nâng cao chất lượng cáo trạng truy tố, đảm bảo tất cả các quyết định truy tố đều đúng người, đúng tội và đúng thời hạn luật định.

Thụ lý thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 1.061 vụ/ 2.103 bị can (giảm 61 vụ/ 23 bị can). Đã xử lý, giải quyết 1.024 vụ/ 1.996 bị can, đạt 96,51% (tăng 0,7%), trong đó: Quyết định truy tố 1.014 vụ/ 1.978 bị can, đình chỉ 09 vụ/ 17 bị can²; tạm đình chỉ 01 vụ/ 01 bị can³. Đang giải quyết 37 vụ/ 107 bị can. Tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (có trách nhiệm của VKS) là 0,44%.

Quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự đã tổng hợp các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, ban hành 16 kiến nghị đối với các cơ quan hữu quan tăng cường các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

Viện KSND hai cấp đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự, không để xảy ra oan, sai; trọng tâm nâng cao chất lượng, kỹ năng tranh tụng của KSV tại các phiên tòa, nâng số lượng, chất lượng kháng nghị, kiến nghị. Đề cao trách nhiệm của KSV, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tố tụng, 100% bản án, quyết định, tập trung phát hiện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm 1.209 vụ/ 2.504 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 1.025 vụ/ 2.032 bị cáo, trong đó: Xét xử 1.015

¹ Đình chỉ do người thực hiện hành vi phạm tội chết: 03 vụ/ 04 bị can; bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 06 vụ/ 04 bị can; miễn trách nhiệm hình sự: 11 vụ/ 11 bị can; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự: 01 vụ/ 00 bị can; bị can bị tâm thần: 01 vụ/ 01 bị can.

² Đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 07 vụ/ 14 bị can; miễn trách nhiệm hình sự: 02 vụ/ 03 bị can.

³ Bị can trốn: 01 vụ/ 01 bị can.

vụ/ 2.013 bị cáo, đình chỉ 10 vụ/ 16 bị cáo⁴, tạm đình chỉ 00 vụ/ 03 bị cáo⁵. Đang giải quyết 184 vụ/ 472 bị cáo.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm 158 vụ/ 283 bị cáo. Tòa án đã giải quyết 134 vụ/ 240 bị cáo; trong đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm 29 vụ/ 41 bị cáo; xét xử 105 vụ/ 199 bị cáo (hủy án để điều tra lại: 01 vụ/ 01 bị cáo; y án 39 vụ/ 50 bị cáo; sửa án 65 vụ/ 148 bị cáo).

Phối hợp tổ chức 153 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó có 03 phiên tòa có thực hiện số hóa hồ sơ vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa, 03 phiên tòa trực tuyến đến Viện KSND các huyện, thị xã, thành phố.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 07 vụ/ 36 bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 05 vụ/ 34 bị cáo do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 05 vụ/ 34 bị cáo, đạt 100%). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao 3 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 04 vụ/ 09 bị cáo (Viện KSND cấp cao 3 đã kháng nghị 01 vụ, đang xem xét 03 vụ). Ban hành 20 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm.

1.5. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự (THAHS)

1.5.1. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam

Kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, đảm bảo hoạt động giam giữ đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị tạm giữ, tạm giam. Nâng cao chất lượng các cuộc trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc trực tiếp kiểm sát; kịp thời phát hiện các vi phạm, ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Kiểm sát việc tạm giữ 1.218 người (giảm 85 người). Các cơ quan đã giải quyết 1.187 người; trong đó khởi tố xử lý hình sự 1.177 người, đạt 99,16%; trả tự do 10 người (VKS không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ: 04 người; chờ giám định: 04 người; bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 02 người). Kiểm sát việc tạm giam 3.226 người; các cơ quan đã giải quyết 2.393 người.

Tiến hành 46 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam; kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 04 Nhà tạm giữ, Trại tạm giam. Ban hành 05 yêu cầu Nhà tạm giữ, Trại tạm giam tự kiểm tra, báo cáo kết quả công tác tạm giữ, tạm giam. Trong năm, không xảy ra trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của VKS.

Qua kiểm sát, đã ban hành 04 kiến nghị và 38 kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, 01 kiến nghị đối với Tòa án, 02 kiến nghị đối với Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an tỉnh yêu cầu khắc phục, phòng ngừa vi phạm.

1.5.2. Công tác kiểm sát THAHS

⁴ Đình chỉ do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố: 08 vụ/ 12 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự: 01 vụ/ 02 bị cáo; bị cáo chết: 01 vụ/ 02 bị cáo.

⁵ Bị cáo trốn: 00 vụ/ 02 bị cáo; bị cáo bị tâm thần: 00 vụ/ 01 bị cáo.

Kiểm sát chặt chẽ việc Tòa án giao gửi bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định THAHS; gửi quyết định THAHS. Tập trung kiểm sát việc đưa người bị kết án đi thi hành án; thủ tục, điều kiện, thẩm quyền, thời hạn hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; công tác quản lý và việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân; công tác quản lý THAHS tại cộng đồng; việc xét miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt pđã tuyên, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xét đề nghị đặc xá, áp dụng các biện pháp tư pháp; kịp thời yêu cầu đưa đi thi hành án, kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm. Quản lý, theo dõi chặt chẽ số được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú tại địa phương; chú trọng phát hiện vi phạm, yêu cầu đưa đi thi hành án các trường hợp hết thời hạn hoãn, vi phạm nghĩa vụ.

Kiểm sát 1.594 quyết định thi hành án. Kiểm sát hồ sơ, tham gia họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo 199 trường hợp (đề nghị không xét 01 trường hợp, được chấp nhận); xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 27 trường hợp; xét tha tù trước thời hạn 16 phạm nhân (đề nghị không xét 01 trường hợp, được chấp nhận); xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với 1.283 phạm nhân (đề nghị không xét 03 trường hợp, được chấp nhận). Đề nghị miễn chấp hành hình phạt tù cho 01 người (được chấp nhận). Kiểm sát 40 hồ sơ đề nghị đặc xá.

Trực tiếp kiểm sát 02 cuộc tại Trại giam; 08 cuộc tại Cơ quan THAHS; 63 cuộc tại UBND cấp xã. Phúc tra việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với Trại giam và 02 Cơ quan THAHS. Ban hành 09 yêu cầu Cơ quan THAHS, Tòa án, UBND cấp xã tự kiểm tra và thông báo kết quả cho VKS.

Qua kiểm sát, đã yêu cầu ra quyết định thi hành án 01 bị án; yêu cầu áp giải 12 bị án đi thi hành án; ban hành 08 kiến nghị đối với Tòa án, 02 kết luận kiến nghị đối với Trại giam, 01 kiến nghị và 09 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THAHS, 39 kết luận kiến nghị đối với UBND cấp xã yêu cầu khắc phục vi phạm.

1.6. Công tác giải quyết bồi thường cho người bị oan

Trong năm, không phát sinh đơn yêu cầu bồi thường nào.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động

Viện KSND hai cấp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định để kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự. Cử KSV tham gia 100% các phiên tòa, phiên họp thuộc trường hợp VKS phải tham gia; nâng cao chất lượng bản phát biểu của KSV tại phiên tòa. Kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án. Thực hiện đầy đủ quyền yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ, kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Quan tâm kiểm sát việc hòa giải, đối thoại tại

Tòa án.

Thụ lý kiểm sát việc trả lại đơn 202 đơn khởi kiện, đơn yêu cầu; xem xét giải quyết khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn khởi kiện 10 vụ (trong đó do VKS kiến nghị: 01 vụ) (Tòa án đã giải quyết: 10 vụ (chấp nhận kiến nghị của VKS: 01 vụ; chấp nhận khiếu nại: 02 vụ; không chấp nhận khiếu nại: 07 vụ). Thụ lý kiểm sát 5.845 vụ, việc sơ thẩm (trong đó, mới thụ lý 4.140 vụ, việc). Tòa án đã giải quyết 4.459 vụ, việc.

Thụ lý kiểm sát 244 vụ, 01 việc phúc thẩm. Tòa án đã giải quyết 201 vụ, 01 việc (đình chỉ trước khi mở phiên tòa, phiên họp: 07 vụ, 01 việc; xét xử: 194 vụ (đình chỉ tại phiên tòa: 14 vụ; hủy án giải quyết lại: 26 vụ; hủy án và đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút đơn khởi kiện: 05 vụ; sửa án: 76 vụ; y án: 73 vụ). Xét kháng cáo quá hạn 08 trường hợp.

Viện KSND hai cấp yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ 116 vụ. KSV tham gia 1.214 phiên tòa, phiên họp; kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án. Phối hợp với Tòa án tổ chức 86 phiên tòa rút kinh nghiệm.

Kháng nghị theo trình tự phúc thẩm 35 vụ. Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử 26 vụ do VKS kháng nghị (Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 21 vụ, đạt 80,77%). Báo cáo đề nghị Viện KSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với 14 vụ (Viện KSND cấp cao đã kháng nghị 01 vụ, trả lời 02 vụ, đang xem xét 11 vụ). Ban hành 01 kiến nghị đối với việc Tòa án trả lại 01 đơn khởi kiện; 33 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm, 09 kiến nghị phòng ngừa vi phạm.

2.2. Công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Thụ lý kiểm sát xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án: 299 việc; Tòa án đã giải quyết 292 việc (đình chỉ: 01 việc; không áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 04 việc; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 287 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 282 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 05 người)).

Thụ lý kiểm sát xem xét khiếu nại áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại TAND: 02 việc (Tòa án đã giải quyết: 02 việc (không chấp nhận khiếu nại: 02 việc)); xem xét đề nghị hoãn chấp hành áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 01 việc (Tòa án đã giải quyết: 01 việc (không chấp nhận đơn đề nghị)). Kiểm sát 724 quyết định xét giảm, miễn thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện.

Ban hành 01 kiến nghị đối với Trưởng Công an cấp huyện yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC)

Viện KSND hai cấp chủ động kiểm sát việc Tòa án chuyển giao bản án, quyết định cho Cơ quan THADS. Kiểm sát chặt chẽ việc ban hành và chuyển giao quyết định thi hành án; việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án; hoạt động cưỡng chế, kê biên, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; chú trọng kiểm sát

chặt chẽ các việc THADS về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế liên quan chức vụ; thực hiện các biện pháp kiểm sát THAHC. Tăng cường xác minh điều kiện thi hành án; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan THADS. Phát hiện kịp thời các vi phạm trong công tác THADS, THAHC để ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Thụ lý kiểm sát 14.895 việc; 10.768 quyết định về THADS. Kiểm sát 51 phiên bán đấu giá tài sản; cưỡng chế, kê biên, chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án 182 việc; tiêu hủy vật chứng 505 việc; xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án 166 việc. Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án 367 việc. Kiểm sát việc thực hiện kiến nghị của VKS đối với 08 Cơ quan THADS; trực tiếp kiểm sát 14 cuộc tại Cơ quan THADS. Ban hành 17 văn bản yêu cầu Cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động THADS cung cấp hồ sơ, tự kiểm tra và báo cáo kết quả cho VKS.

Qua kiểm sát, Viện KSND hai cấp yêu cầu ra quyết định thi hành án 04 việc; yêu cầu hoãn thi hành án 01 việc; yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án 04 việc; ban hành 01 yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án; 01 yêu cầu tiêu huỷ vật chứng; 01 yêu cầu tổ chức cưỡng chế tài sản bị kê biên; 02 kháng nghị yêu cầu thu hồi quyết định chưa có điều kiện thi hành án, quyết định thu phí THADS không đúng quy định; 23 kiến nghị và 15 kết luận kiến nghị đối với Cơ quan THADS và 04 kiến nghị đối với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm; 01 kiến nghị đối với Công an cấp huyện về việc chậm ban hành kế hoạch bảo vệ cưỡng chế; 01 kiến nghị Trưởng Ban Chỉ đạo THADS tỉnh chỉ đạo Cơ quan THADS khắc phục và phòng ngừa vi phạm; 01 kiến nghị phòng ngừa đối với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện.

Công tác kiểm sát THAHC: Thụ lý kiểm sát 17 việc. Ban hành 01 kiến nghị yêu cầu Cục THADS tỉnh khắc phục vi phạm.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Thực hiện nghiêm các chỉ thị, thông tư liên tịch và quy chế, quy định, quy trình của Ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Nâng cao trách nhiệm của Viện trưởng Viện KSND hai cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phân công lãnh đạo, KSV tiếp công dân đầy đủ, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn đúng quy định; chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết. Thực hiện đầy đủ thẩm quyền, nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật, của Ngành.

Viện KSND hai cấp tiếp 154 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (trong đó: Lãnh đạo tiếp 31 lượt). Tiếp nhận, phân loại xử lý 478 đơn (tăng 13 đơn). Thụ lý tổng số 13 đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị thuộc thẩm quyền giải quyết (giảm 05 đơn); đã giải quyết 12 đơn, đạt 92,31%.

Tiến hành 10 cuộc trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

trong hoạt động tư pháp tại CQĐT; ban hành 10 kết luận, trong đó có 05 kết luận kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp

Viện KSND tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Kế hoạch, Chương trình của Ban cán sự đảng Viện KSND tối cao và Ban Chỉ đạo của tỉnh về cải cách tư pháp; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tích cực nghiên cứu, tham gia góp ý xây dựng các dự thảo luật, văn bản của liên ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Viện KSND tối cao, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND tỉnh liên quan đến công tác tư pháp như: Luật thanh tra (sửa đổi); Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật phòng chống rửa tiền; Luật đất đai, Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật khám, chữa bệnh; Luật Hợp tác xã (sửa đổi); Quy chế công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành KSND; Quy định về quy trình, kỹ năng kiểm sát bán đấu giá tài sản thi hành án; Biểu mẫu nghiệp vụ về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, THAHS; hệ thống biểu mẫu công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các kế hoạch thực hiện công tác về phòng chống tội phạm, tuyên truyền pháp luật, triển khai thi hành Luật Cảnh sát cơ động trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước....

- Chủ trì sơ kết và ký kết Quy chế phối hợp (sửa đổi) giữa Viện KSND tỉnh - Công an tỉnh - Bộ đội biên phòng - Cục Hải quan - Chi cục Kiểm lâm - Cục Thuế - Cục Quản lý thị trường tỉnh trong công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, đạo luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành và các thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự; thực hiện số hóa hồ sơ và công bố các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa; kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện các vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, sửa chữa, đảm bảo các hoạt động tư pháp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy; điều động, chuyển đổi vị trí công tác phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý, chức danh tư pháp đúng quy định.

- Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ KSV, công chức; chú trọng công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị, đào tạo, bồi dưỡng qua phân công nhiệm vụ, điều động, biệt phái. Cử công chức, KSV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp

vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, lãnh đạo, quản lý. Ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo rút kinh nghiệm đối với cấp dưới, trao đổi nghiệp vụ với các cơ quan hữu quan. Chủ động phối hợp với các cơ quan tổ tụng tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp; ưu tiên chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện cải tạo, sửa chữa trụ sở Viện KSND huyện Chơn Thành, mua sắm tài sản công, xe ô tô chuyên dùng; cấp phát Giấy chứng minh KSV, giấy chứng nhận Kiểm tra viên, trang phục, cấp hiệu, phù hiệu, biển tên cho công chức, người lao động. Thực hiện trình tự, thủ tục chuẩn bị khởi công xây dựng trụ sở Viện KSND thị xã Phước Long.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh khắc phục các vi phạm; phòng ngừa tiêu cực, xây dựng Viện KSND hai cấp trong sạch, vững mạnh.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Viện KSND tỉnh tiếp tục xác định “*Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành*” là khâu đột phá trong năm 2022 với phương châm “*Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Thực chất, hiệu quả*”. Lãnh đạo Viện KSND hai cấp phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tập trung đổi mới, thay đổi tư duy, phương pháp, chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đơn vị, lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách. Ngay từ đầu năm, kịp thời xây dựng nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm, Kế hoạch công tác năm 2022 và các chương trình, kế hoạch chuyên đề, hướng dẫn nghiệp vụ; tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện; hàng quý xây dựng chương trình công tác; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trọng tâm, phù hợp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của Ngành, địa phương. Quán triệt, triển khai kịp thời và chỉ đạo yêu cầu công chức, KSV thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Quốc hội liên quan đến Ngành, quy định của pháp luật, thông tư, quy chế phối hợp, quy chế nghiệp vụ, chỉ thị, kết luận chỉ đạo, hướng dẫn, thông báo rút kinh nghiệm của Viện KSND cấp trên. Rà soát, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động; phối hợp với các cơ quan, rà soát các quy chế phối hợp, ký kết Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo (sửa đổi). Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cấp dưới thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ để nắm tiến độ thực hiện các khâu công tác, chỉ tiêu nghiệp vụ, những khó khăn, vướng mắc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, tăng cường tổ chức giao ban trực tuyến trong Viện KSND hai cấp; đã ban hành 16 thông báo kết luận chỉ đạo thực hiện. Tổ chức 01 cuộc thi nghiệp vụ, xây dựng triển khai thực hiện 08 chuyên đề, trả lời 09 thẩm thi, 18 văn bản kiểm tra đánh giá tính có căn cứ, hợp pháp của quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ đối với Viện KSND cấp huyện. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về “*Một số nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*”; thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Đảng, Luật phòng

chóng tham nhũng và quy định của Ngành; chỉ đạo công chức Viện KSND hai cấp thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2021 và thực hiện công khai theo đúng quy định; xây dựng, triển khai Chuyên đề về dân chủ “*Biện pháp bảo đảm quyền giám sát, kiểm tra của công chức, người lao động trong Viện KSND hai cấp tỉnh Bình Phước*”.

3. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng

Tiếp tục xác định công tác tổ chức cán bộ là khâu đột phá, then chốt. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát, bổ sung quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện quy trình quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031. Thực hiện quy định của Đảng và Ngành về việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, Viện KSND tỉnh đã quyết định điều động 02 lãnh đạo cấp phòng, 02 Viện trưởng cấp huyện; chuyển đổi vị trí công tác 07 công chức thuộc Viện KSND tỉnh. Thực hiện quy trình đề nghị và được Viện KSND tối cao bổ nhiệm lại chức vụ Viện trưởng Viện KSND tỉnh, bổ nhiệm lại chức vụ Phó Viện trưởng cấp huyện 01 đồng chí; bổ nhiệm lại 05 KSV sơ cấp; giải quyết nghỉ hưu trước tuổi cho 02 công chức. Quyết định bổ nhiệm Kiểm tra viên 04 công chức; bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng 01 đồng chí. Cử công chức tham dự kỳ thi tuyển chọn KSV năm 2021 (kết quả 02 công chức được bổ nhiệm KSV trung cấp và 04 công chức được bổ nhiệm KSV sơ cấp). Tuyển chọn, lập hồ sơ đăng ký cử công chức đủ điều kiện thi tuyển chọn KSV và Kiểm tra viên chính năm 2022 (thi KSV cao cấp: 01 công chức; thi KSV sơ cấp: 23 công chức; thi Kiểm tra viên chính: 05 công chức); 03 công chức thi nâng ngạch Kế toán. Chấm dứt hợp đồng lao động đối với 02 nhân viên. Sơ tuyển 15 thí sinh đăng ký thi tuyển sinh vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ KSV, công chức; chú trọng công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị, đào tạo, bồi dưỡng qua phân công, phân việc. Lập danh sách công chức đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ của Ngành, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho cán bộ cấp ủy nghiệp vụ của Ngành, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh, đăng ký dự tuyển lớp trung cấp lý luận chính trị và cao cấp lý luận chính trị. Cử 105 lượt công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kế toán viên, kế toán viên chính, 01 công chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị. Tăng cường tổng kết thực tiễn, xây dựng, triển khai thực hiện 08 chuyên đề; tổ chức 01 cuộc thi nghiệp vụ, 05 hội nghị tập huấn; ban hành 32 hướng dẫn nghiệp vụ, 47 thông báo rút kinh nghiệm; 239 phiên tòa rút kinh nghiệm. Quyết định biệt phái 25 lượt KSV sơ cấp Viện KSND tỉnh về cấp huyện và 11 KSV sơ cấp cấp huyện về cấp tỉnh để nghiên cứu hồ sơ, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử án hình sự. Kiểm tra viên (cấp huyện) tham gia giúp việc cho KSV kiểm sát xét xử tại 41 phiên tòa hình sự và dân sự.

Thực hiện nghiêm túc quy định bảo vệ chính trị nội bộ; thẩm tra tiêu chuẩn chính trị để bổ nhiệm lại chức vụ, chức danh 18 công chức; thực hiện việc kê khai lý lịch, báo cáo trước khi công chức kết hôn với người ngoài ngành đối với 02 trường hợp. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ, Nghị quyết Trung ương

4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ chế độ đối với công chức, người lao động; đề nghị Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tinh thần thẻ khám chữa bệnh tại bệnh viện Thông nhất cho 07 công chức. Thực hiện nghiêm việc nhận xét, đánh giá công chức, người lao động năm và hàng tháng; việc kê khai tài sản, thu nhập và phiếu bổ sung lý lịch công chức đúng quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác thanh tra trong ngành KSND. Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trong Viện KSND hai cấp tăng cường tự kiểm tra đối với cấp dưới. Tiến hành 03 cuộc thanh tra nghiệp vụ, 08 cuộc kiểm tra nghiệp vụ và việc thực hiện quy chế dân chủ; 31 cuộc kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ đối với các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, yêu cầu công chức, KSV khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót; đồng thời ban hành 02 thông báo rút kinh nghiệm chung trong hai cấp.

5. Công tác tài chính, hậu cần

Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách, kinh phí đào tạo năm 2022 cho các đơn vị trong Viện KSND hai cấp. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo các chế độ của công chức, người lao động. Mua sắm xe ôtô chuyên dùng cho 03 Viện KSND cấp huyện; mua sắm trang phục, tài sản công theo đề án năm 2022. Duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với Viện KSND cấp huyện. Lập dự toán quỹ lương, hoạt động, trang phục, mua sắm năm 2023. Tiến hành cải tạo, sửa chữa và thanh quyết toán dự án hoàn thành trụ sở Viện KSND huyện Chơn Thành. Phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các trình tự, thủ tục: quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án; quyết định phê duyệt giá thiết bị, vật tư; thẩm định hồ sơ thiết kế và dự toán công trình xây dựng; đang thực hiện giai đoạn đầu thầu xây lắp để chuẩn bị khởi công xây dựng công trình trụ sở Viện KSND thị xã Phước Long.

6. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung về tổ chức, hoạt động của Viện KSND trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Quốc hội và các đạo luật về tư pháp. Phối hợp với Báo Bảo vệ pháp luật thực hiện 03 chương trình truyền hình phát sóng trên kênh ANTV. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình Bình Phước thực hiện 08 phóng sự về Pháp luật và Đời sống, đưa tin về các hoạt động, sự kiện quan trọng của đơn vị. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử; đăng 140 tin với 420 hình ảnh về hoạt động của Viện KSND hai cấp; đồng thời tích cực đăng tải các văn bản, quy định của pháp luật, trao đổi nghiệp vụ, rút kinh nghiệm của Ngành để công chức, KSV nghiên cứu, tham khảo, vận dụng trong quá trình công tác. Tổ chức hoạt động thể thao chào mừng kỷ niệm 62 năm Ngày thành lập ngành KSND.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Tiếp tục cử lãnh đạo, KSV tham gia Hội đồng phối hợp liên ngành về phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh; Hội đồng tư vấn dân chủ và pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh. Tổ chức 02 buổi tuyên truyền pháp luật tại Trường cao đẳng nghiệp vụ Cao su và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Lộc Ninh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2022, Viện KSND hai cấp đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Ngành, quy định của pháp luật. Đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và chống tham nhũng, tiêu cực; tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khởi tố đạt cao (99,16%); tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng thấp (0,44%, giảm 1,14%); không xảy ra trường hợp đình chỉ bị can do không phạm tội, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Chất lượng tranh tụng, phát biểu của KSV tại các phiên tòa, phiên họp nâng lên, đề xuất quan điểm có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, không xảy ra quá hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của VKS; phát hiện nhiều vi phạm, thiếu sót; kịp thời ban hành nhiều văn bản yêu cầu các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ; kháng nghị phúc thẩm 07 vụ án hình sự, 35 vụ án dân sự, hành chính; ban hành 259 kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 24 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm; chất lượng kháng nghị, kiến nghị đảm bảo, kháng nghị phúc thẩm được chấp nhận đạt cao (hình sự: 100%; dân sự: 80,77%), 100% kiến nghị đều được chấp nhận. Quan tâm công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành; đổi mới công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị, tăng cường tập huấn, chú trọng hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Có 04 vụ án hình sự bị hủy để điều tra, xét xử lại (02 vụ phúc thẩm, 01 giám đốc thẩm, 01 vụ tái thẩm); trong đó có 03 vụ do Viện KSND tỉnh đề nghị và báo cáo đề nghị kháng nghị theo hướng hủy án).

Nguyên nhân là do điều tra, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; nhận thức đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật chưa thống nhất giữa các cấp, các cơ quan tiến hành tố tụng.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Viện KSND hai cấp đẩy mạnh đổi mới công

tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; triển khai thực hiện các biện pháp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành theo yêu cầu Nghị quyết 96/2019/QH14 và Nghị quyết 161/2021/QH14 của Quốc hội. Thực hiện nghiêm các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và của Ngành về cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và chống tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp với các cơ quan phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ, việc tham nhũng, tiêu cực; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tinh theo dõi, chỉ đạo; tăng cường phối hợp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế liên quan đến chức vụ. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, phát hiện các vi phạm, kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu chấn chỉnh khắc phục.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Đảng và Ngành; đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ, vừa thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức; tập trung thực hiện công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo thông qua phân công công việc, điều động, chuyển đổi vị trí công tác. Tăng cường tổ chức các cuộc thi, tập huấn nghiệp vụ, ban hành hướng dẫn, thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ, xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ về lĩnh vực còn hạn chế để triển khai thực hiện trong Viện KSND hai cấp.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách, tài sản được cấp, đảm bảo đúng quy định. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình trụ sở Viện KSND thị xã Phước Long.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Viện KSND các cấp, gương người cán bộ kiểm sát điển hình, tiêu biểu. Chú trọng gắn công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

Trên đây là báo cáo của Viện KSND tỉnh về công tác kiểm sát năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VT, VPTH.



Đoàn Văn Bắc